

Khai thác mỏ bauxite ở Tây Nguyên: Quan điểm của một kỹ sư
Tái bút - Phän bißn Báo cáo Chính phủ gửi Quốc hội

Báo cáo của Chính phủ gửi Quốc hội về bổ-xít để cấp đßn gän hät nhäng quan tâm của giới khoa học trong và ngoài nước¹. Nhưng có nhiều điểm chúng tôi không hoàn toàn đồng ý hay thấy cần phải khai triển thêm.

Trong bài này, chúng tôi xin rà lại từng điểm trong Báo cáo của Chính phủ gửi Quốc hội và xin chưa thêm những kiến nghị của chúng tôi.

Toàn văn báo cáo của Chính phủ gửi Quốc hội về bổ-xít

I. Về Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng bổ-xít giai đoạn 2007 - 2015, có xét đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 167/2007/QĐ TTg ngày 01 tháng 11 năm 2007.

1. Nguồn tài nguyên bổ-xít:

Khi đánh giá một tài quäng ngäi ta phân biệt

(a) trữ lượng địa chất (geological reserve) nghĩa là trữ lượng có thể khai thác được với khả năng kỹ thuật hiện tại;

(b) và trữ lượng kinh tế (economical reserve) nghĩa là một phần của trữ lượng địa chất có thể khai thác có lợi với giá niêm yết hiện nay của sản phẩm.

Theo USGS (US Geological Survey, Cục Khảo sát Địa chất Hoa Kỳ) thì trữ lượng kinh tế là 2,1 tỷ tấn và trữ lượng địa chất là 5,4 tỷ tấn². Khi lập kế hoạch kinh tế cho một nước thì người ta dùng trữ lượng kinh tế chứ không lấy trữ lượng địa chất. Nếu lấy trữ lượng địa chất thì số đßn một kế hoạch quá lạc quan. Với 2,1 tỷ tấn Việt Nam đã xếp hàng ba thế giới rồi.

Báo cáo này không nói đến những mặt ngoài Bức và ven biển Trung Bộ đang được triển khai hay đang được nghiên cứu nêu trong Quyết định 167/2007/QĐ TTg. Những mặt này như và, suy ra, chắc có thể sẽ là nhu cầu tiếp theo. Khi lập kế hoạch khai thác thì người ta bắt đầu khai thác trước những mặt có triển vọng mang lại lợi ích là nhu cầu liên tục. Như vậy có nghĩa là phải khai thác cho hết tất cả quặng Tây Nguyên trước khi nghĩ đến khai thác mặt những nơi khác.

2. Quan điểm phát triển:

Chúng tôi có hai nhận xét :

(a) Kế hoạch này rất lớn, như hàng nghìn dặm vuông vùng rừng để mở lãnh thổ quốc gia. Theo Nghị quyết 66/2006/QH11 thì Chính phủ phải xin ý kiến Quốc hội trước khi ban hành Quyết định 167/2007/QĐ TTg;

(b) Những điều kiện hiện nay để thực hiện là chủ yếu. Theo nguyên tắc của báo cáo đề xuất (vòng tròn PDCA của Deming) thì Chính phủ phải trình Quốc hội những việc sẽ làm, phương pháp kiểm tra việc sẽ làm và chỉ tiêu để có thể chấp nhận những việc đã làm.

Trên phương diện những chủ tiêu chấp nhận, hiện nay chúng ta thiêu thiếu những tiêu chuẩn và chủ trương pháp lý. Để đi tiếp, chúng ta cần đổi mới nguyên văn những tiêu chuẩn ISO và tiêu chuẩn của Hội đồng Âu châu. Ngoài ra, chúng ta còn phải đào tạo thêm đội ngũ chuyên gia về môi trường và tăng cường đầu tư vào thiết bị kiểm tra. Dùng những tiêu chuẩn tiên tiến nhất để xây dựng các nhà máy vào loại những nhà máy văn minh và, nhất là, sẽ kích động công nghiệp ta tiến bộ và làm ăn có hiệu quả.

3. Nội dung chủ yếu của Quy hoạch:

Chúng tôi có hai nhận xét :

(a) Tóm lược của kế hoạch cho thấy Chính phủ không thể vì lợi ích những nhà máy Tân Rai và Nhân Cơ mà không cần phải tuân thủ Nghị quyết 66/2006/QH11;

(b) Kế hoạch trình bày trong Quyết định 167/2007/QĐ TTg không đề cập tính đến toàn bộ dây chuyền chế biến bauxit – alumin (nhôm oxit) – nhôm – thép công nghệ nhôm. Kế hoạch vì

phạm Đoan 4, Điều 5 của Luật Khoáng sản "hạn chế xuất khẩu khoáng sản dßi dßng nguyên liệu thô, tinh quặng".

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DßÁN TRONG QUY HOẠCH

1. Dự án Tßp bột – nhôm Tân Rai (Lâm Đồng)

Nghị quyết 66/2006/QH11 ban hành năm 2006, công văn 303/CP CN ban hành năm 2000, công văn 808/TTg CN ban hành năm 2005 và Quyết định 167/2007/QĐ TTg ban hành năm 2007. Nghị quyết của Quốc hội ban hành sau hai Công văn nên không thể áp dụng cho hai Công văn nêu trên. Nhưng Quyết định nêu trên phải có ý kiến của Quốc hội trước khi ban hành.

Trên nguyên tắc, nhưng Công văn chỉ đạo phòng pháp thi hành một Quyết định của Thủ tướng. Chúng tôi không hiểu quy trình lập nhưng vẫn bản Chính phủ.

2. Dự án khai thác bột-xít và sản xuất alumin Nhân Cơ (Đắk Nông 1)

3. Các dự án khai thác, chế biến bột-xít khác

4. Dự án tuyển khoáng sắt Tây Nguyên – Bình Thuận

Chính phủ cần trình Quốc hội về vốn đầu tư và chi phí vốn hành dự án sắt này có tính vào dự án khai thác bột-xít Tây Nguyên hay không. Nếu không tính thì nhưng công ty tham gia vào dự án trả phí giao thông ra sao, như nhưng đến từ số lợi nhuận của các công ty đó là bao nhiêu.

5. Dự án đầu tư xây dựng công trình công Kê Gà – Bình Thuận

Cũng như về dự án sắt Tây Nguyên – Bình Thuận, Chính phủ cần trình Quốc hội về vốn và chi phí vốn hành công Kê Gà – Bình Thuận này có tính vào dự án khai thác bột-xít Tây Nguyên hay

không. Nếu không tính thì những công ty tham gia vào dự án trả tiền số dự ng hợ tợ ng cợ ng ra sao, ợ nh hợ ng đợ n tợ sợ ợ i nhuợ n cợ a các công ty đó là bao nhiêu.

III. MỘT SỐ Ý KIẾN GÓP Ý VỀ VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUY HOẠCH CÁC DỰ ÁN BÔ-XÍT

Cũng như với nhà máy điện cho dự án, tất cả những hợp tợ ng hợ u cợ n phợ i dùng cho một dự án là những hợp ng mợ c cợ a dự án đó, không thể tách rời và ợ i liợ n với mợ t hợ thợ ng nào khác.

(a) Với tiền bỏ ng đợ ng số t bao giợ cũng rợ hợ n và tôn trợ ng môi trợ ng thiên nhiên hợ n là với tiền bỏ ng xe ô tô.

(b) Nếu xuất khẩu nhôm và số n phợ m làm bợ ng nhôm thì trợ ng tợ i số giợ m ít nhợ t mợ t nợ a so với xuất khẩu alumin. Suy ra, với đợ u tợ và chi phí với hành các hợ tợ ng hợ u cợ n cũng số giợ m.

(c) Cho bợ ng đợ ng bợ thì có phợ i xây mợ t xa ợ chuyên đợ ng hay dùng quợ c ợ 28 hiợ n có? Nếu xây mợ t xa ợ chuyên đợ ng thì với đợ u tợ và chi phí bợ o trợ và đợ u hành xa ợ đó đã tính vào dự án chợ a? Nếu dùng quợ c ợ 28 thì với đợ u tợ đợ nâng cợ p và chi phí bợ o trợ và đợ u hành do ai chợ u?

IV. BÁO CÁO CỦA CHÍNH PHỦ VỀ CÁC Ý KIẾN GÓP Ý

1. Về chợ trợ ng phát triợ n ngành công nghiợ p khai thác bô-xít, số n xuất alumin và luyợ n nhôm.

Nhợ ng nợ c biợ t kiợ m chợ khai thác tài nguyên thiên nhiên trong giợ i hợ n tợ ợ nhợ cợ a tợ ng số n ợợ ng quợ c nợ i (GNP, Gross National Product) như Australia, Hoa Kợ, Canada,... đã trợ nên những cợ ng quợ c công nghiợ p. Còn những nợ c khác đã suy thoái đợ n đợ không thợ ngợ c đợ u lên đợ c nợ a. Chúng tôi không nói tợ ng lai cợ a Viợ t Nam số đen tợ i nhợ Đợ o quợ c Nauru, những kợ hoợ ch cợ a Chính phủ với khai thác mợ nói chung và mợ bô-xít nói riêng có tợ m năng đợ n nợ c ta xuất hàng các nợ c phợ i đi ợ n xin víợ n trợ quợ c tợ đợ tợ n tợ i3.

2. Về viợ c ợ p và phê duyợ t Quy hoợ ch

Mợ t hợ số đánh giá dự án gợ m bợ n phợ n :

(a) khợ thi kinh tợ (chia ra làm ợ i ích cợ a xí nghiợ p, ợ i ích cợ a Nhà Nợ c và ợ i ích cợ a nhân

dân);

(b) tác động đến môi trường;

(c) tác động đến văn hóa xã hội địa phương;

(d) đóng góp cho tiến bộ công nghệ.

Báo cáo nghiên cứu khả thi (FS) và Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) chưa đủ. Các nhà công nghiệp tiên tiến còn đánh giá thêm tác động văn hóa – xã hội (ĐTVX). Đối với Việt Nam, một nhà công nghiệp tiên tiến lên thành một quốc gia công nghiệp hiện công nghiệp thì phải đánh giá thêm đóng góp cho tiến bộ công nghệ cho Việt nam. Nhưng tập đoàn công nghiệp quốc tế thế giới cũng đánh giá thêm đóng góp cho tiến bộ công nghệ của tập đoàn họ khi nghiên cứu một dự án kinh doanh.

"Việc Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch là dự m báo đúng Luật" không đúng với phát biểu của ông Trần Phóng ở hội thảo ngày 23-10-2008 : "do vốn dĩ các nhà thi đấu của việc khai thác bô-xit và dự trữ của địa phương nên khi phê duyệt quy hoạch phân vùng khai thác bô-xit ở Tây nguyên, Thủ tướng đã miễn cho các quan trình quy hoạch lúc đó là Bộ Công thương lập đánh giá môi trường chỉ nên lập"4.

Như Dân biểu Nguyễn Minh Thuyết đã nêu : "các tách từng dự án ra để nói rằng nó chưa đủ nên sự tiến bộ Quốc hội yêu cầu đưa vào công trình trình để m quốc gia, tôi cho như thế là lách luật"5.

Dù đã "cắt khoanh giò" dự án như thế, Chính phủ vẫn vi phạm các Điều 1 và 2, Điều 2 của Nghị quyết 66/2006/QH11 vì:

(a) Chưa riêng có dự án Tân Rai quy mô vốn dĩ có sự đồng ý của một nhà và Nhà Nước vì TKV là một công ty quốc doanh;

(b) Dự án và các công trình có ảnh hưởng lớn đến môi trường sống hoặc tiềm năng ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường.

Dù tài ba tài mßy chẳng nßa mßt cá nhân, mßt nhóm chuyên gia hay mßt bộ phận Nhà nßc cũng không bao giờ sáng suốt bằng 85 triệu người dân. Quốc hội là tập hợp các đại biểu của dân. Nếu đã tham khảo Quốc hội trước thì Bộ Công thương đã không phải "tổn hành công tác triển khai việc rà soát tình hình triển khai các dự án, cập nhật tình hình và đề báo mới nhất về tác động của cuộc khủng hoảng tài chính – kinh tế toàn cầu, từ đó đề xuất điều chỉnh dự án Quy hoạch bột-xít cùng với việc lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường chi tiết để trình duyệt theo quy định".

3. Việc việc triển khai các dự án bột-xít

Trong tháng ngày 20-05-2009, Đại tướng Võ Nguyên Giáp kêu gọi "đừng các dự án khai thác bột-xít Tây Nguyên, kể cả khai thác thí điểm". Việc này có thể thấy hiên rõ các dự án Tân Rai. Chúng ta chỉ còn một là ghép Kßs vào công trình thißt kế của Chalieco để học kinh nghiệm thißt kế và xây dựng của họ và dùng của Tân Rai làm thí điểm đào tạo tay nghề (tạo dựng phổ thông dân kỹ sư) và làm trung tâm nghiên cứu khoa học kỹ thuật. Một thí điểm 466 triệu USD quả là đắt. Nhưng bây giờ còn làm gì được nữa mà khi đã hợp tác ký hợp đồng mà không suy nghĩ trước ?

4. Việc lựa chọn sản phẩm của các dự án

Lý do ngành dây chuyền chế biến bauxit – alumin – nhôm - thương phẩm nhôm khâu alumin vì thißu điện hay điện đắt là không đúng. Bộ thương Công thương dựa trên những sai lầm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và chißn lược đầu tư và phép tính giá thành điện. Nhà máy điện dùng cho một dự án là một hàng mßc của dự án đó, không thể tách rời và nối liền với một hệ thống nào khác. Không ai công nhận suất phát điện của nhôm xe hơi vào công suất điện của EVN và không ai bỏ công ra tính riêng giá thành điện sản xuất nhôm nhôm phát điện đó ! Tây Nguyên có thể coi là bình điện của Việt Nam, tại sao lại có chuyển thißu điện và điện đắt cho dự án bột-xít Tây Nguyên được ? Ngoài ra giá trị gia tăng của khâu điện phân lớn hơn nhußu tiêu lãi đầu tư và chi phí vận hành một nhà máy chế biến alumin thành nhôm. Khi xuất khẩu alumin chúng ta bịßu nßc khác giá trị gia tăng đó.

5. Việc quy hoạch sản xuất các dự án

Theo Nghị quyết 66/2006/QH11 và đề tôn trọng nguyên tắc Nhà nßc pháp quyßn, sau khi rà soát điều chỉnh thì Chính phủ phải trình lập kế hoạch nghiên cứu trước Quốc hội để xin ý kiến.

6. Việc đưa điểm đặt nhà máy alumin

Chúng tôi đồng ý với Thông báo 14 TB/TW của Bộ chính trị "các nhà máy chế biến nhôm và luyện nhôm cần đặt tại tỉnh Đắk Nông". Trên phương diện kinh tế, phải đặt tại đây chuyên chế biến bauxit – nhôm – nhôm – thành công phẩm nhôm để tận dụng phương pháp sản xuất đúng mức đúng lúc (lean and just in time manufacturing) . Trên phương diện chính trị nhân dân Tây Nguyên sẽ không hiểu tại sao bô-xít thì đào tại đất mình, bùn đất thì ô nhiễm môi trường của mình để nhôm để xuất khẩu và trả về địa phương mình để dùng nhôm nhôm sản phẩm tiêu dùng nhôm nhôm.

7. Về diện tích chiếm đất, rừng của các dự án

Dự án khai thác bô-xít sẽ vì phạm mất diện tích rừng đất rừng so với diện tích tỉnh Đắk Nông và Lâm Đồng nhôm nhôm không vì thế mà miễn việc nghiên cứu tác động môi trường và tác động văn hóa xã hội. Cần nên thực hiện dự án khi nhôm nhôm tác động tiêu cực có thể chấp nhận được đối với nhân dân địa phương và đem lại lợi ích lợi ích nhu cầu cao.

8. Về công nghệ áp dụng

Theo nguyên tắc báo để mở chế độ công, việc thực hiện nhôm nhôm cam kết và để mở báo này phải được kiểm tra thẩm tra xuyên, kết quả mới để kiểm tra phải được công bố, và Chính phủ phải ra lệnh để công bố để công bố sẽ nào không tôn trọng nhôm nhôm cam kết đó.

9. Về hình thức công bố và đào tạo nguồn nhân lực cho dự án:

Vì không có để thông số kinh tế chúng tôi chỉ xin gửi vài ý kiến liên quan đến phần này.

a) Cung cấp nước :

Vấn đề nước có thể không đặt ra nhu cầu Biện Đông lên Tây Nguyên để pha loãng nước chế biến trong bùn đất, dùng nước lọc và rửa bùn đất để khâu pha loãng hỗn hợp bauxit, hydroxit natri. Đây có thể là một đề tài Tiến sĩ cho một nghiên cứu sinh mà nhu cầu có kết quả quan trọng xin cấp vẫn bằng sáng chế quốc tế làm tài sản công nghệ cho đất nước.

b) Vấn đề chuyên nhôm :

Về kỹ thuật nhôm phải về chuyên, tuy nhiên để công bố này phải là một chuyên chuyên để và là một hình thức của dự án.

Quy ra một km/tấn hay một km/m³, chế thành công phẩm tại Tây Nguyên ra Bình Thuận thì giá cả rẻ hơn là chế nhôm, chế nhôm thì rẻ hơn là chế nhôm (tại kho nhôm hai lần), chế nhôm thì rẻ

c) Cung cấp điểm :

d) Vẽ nguồ n lĩ c cho các đĩ án:

a) Hi u qu kinh t :

Khi tính giá trị hiên tại thời điểm thì phải dùng giá trị trung bình trong dài hạn chứ không dùng giá trị năm nay tại thời điểm mà quy định. Chúng tôi không có đủ thông tin để các công ty

là hoàn toàn mới mẻ. Một tỷ lệ hoàn toàn mới mẻ là 10/11 phần trăm là một tỷ lệ lớn. Nhưng chúng tôi không biết Bộ Công thương đã ký các tài sản vay vốn và tài sản làm phát khi tính giá trị hiện tại thực hay không. Nếu không ký được thì tỷ lệ hoàn toàn mới mẻ này sẽ ít hơn và có thể âm, nghĩa là dẽ án là vốn.

b) Hiện tượng xã hội, giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc Tây Nguyên :

Vì không có đủ thông tin chúng tôi coi như sẽ lưu ý sẽ hỏi bộ như hàng loạt bài dẽ án là đúng. Cũng như việc di sản tích chiếm đất, rừng của các dẽ án, tỷ lệ như hàng loạt như hàng loạt không có là bao nhiêu. Tuy nhiên vốn của phần phi phi tiến hành một chương trình nghiên cứu xã hội và nhân chủng học thực khi thực hiện dẽ án và sau khi đưa ra như công trình vào hoạt động. Ngoài khía cạnh hàn lâm, như nghiên cứu này sẽ giúp Chính phủ đưa ra chính sách dân tộc và cũng là các khoa học để công tác dân vốn hiểu hơn.

11. Về tác động môi trường của các dẽ án bê-xít

ở các nước Tây phương, người ta cho phép thải ra thiên nhiên nước có pH trong khoảng cách 5 và 9. Để giảm pH từ 12,5 xuống dưới 9 thì có thể dùng một dung dịch acid (nghĩa là có độ pH dưới 7) để trung hòa kim hay pha loãng kim bằng nước. ở phần 9.(a) chúng tôi có gợi ý dùng nước Biển Đông, như hàng loạt các nguồn nước nào cũng có thể dùng được.

Mua công nghiệp của nước khác không dễ và có thể không thích hợp vì tác động tới môi trường thiên nhiên, cũng như tới đời sống văn hóa xã hội đưa ra phần, tùy nhu cầu hoàn thành đưa ra, đưa ra chất và khí hậu đưa ra phần. Nhưng hiện tượng tích cực nêu ở phần này cần được xác nhận bởi như công trình nghiên cứu khoa học và vốn để như hàng loạt của dẽ án đến môi trường thiên nhiên và đời sống văn hóa xã hội.

12. Về vốn để ngân sách lao động nước ngoài tới dẽ án

Chúng tôi tin rằng Chính phủ đã ký như hàng loạt EPC (Engineering Procurement Construction) . Đây là như hàng loạt mà các nước chỉ mướn của chúng vì không có cán bộ có khả năng và cũng chưa không thể thành lập một đội ngũ cán bộ có khả năng cho sau này. Chúng không đóng góp gì cho ta về tiến bộ công nghệ.

Chúng tôi không có điều gì nghi ngờ sẽ thành một của như cam đoan hay dẽ như của Chính phủ về như hàng loạt nước ngoài tới dẽ án. Nhưng, theo nguyên tắc của báo để mướn một lần, mỗi năm Chính phủ phải trình Quốc hội tình hình của hàng loạt lao động ngân sách nước ngoài.

13. Về để như hàng loạt đến an ninh – quốc phòng của các dẽ án bê-xít:

Đ^ó hành ngh^ị t^ừ v^à n^{ội} chi^{nh} n^{ội} c^{ông} ngh^ệ công nghi^{ệp} p^h chúng tôi cũng đã ph^ải h^àc v^à chi^{nh} n^{ội} c^{ông} quân s^ố. Tuy nhiên, chúng tôi không đ^ể c^ảp trong bài này vì an ninh qu^{ốc} phòng không ph^ải là nh^ững đ^ề tài ph^ổ tr^ởng trên báo chí đ^ể c^ả.

V. K^{ết} lu^{ận} và ki^{ến} ngh^ị:

L^à c^ả nhiên là Qu^{ốc} h^{ội} có quy^{ên} "th^ủng xuyên giám sát quá trình th^{ực} hi^{ện} các đ^ề án b^ê-xít" và chúng tôi cũng xin đ^ề ngh^ị Qu^{ốc} h^{ội} l^àp m^{ột} t^ổy ban giám sát đ^ề án này ch^ỉt ch^ỉ. Nh^ững quy^{ết} đ^{ịnh} nh^à c^ảp Qu^{ốc} h^{ội} là t^ỉp t^ừc khai tri^{ển} n^{ội} đ^ề án, h^ày b^ê đ^ề án và ho^{àn} l^ài th^{ực} hi^{ện} n^{ội} đ^ề án. Ki^{ến} ngh^ị cá nhân chúng tôi g^{ửi} Qu^{ốc} h^{ội}

Chúng tôi không ph^ải là m^{ột} t^ổnh th^{ực} n^{ội}.

Nh^ững văn b^{ản} n^{ội} Qu^{ốc} h^{ội} thông qua mà chúng tôi đã tham kh^{ảo} (Hi^{ến} pháp, Lu^{ật} Kinh doanh, Lu^{ật} Lao đ^{ộng}, Lu^{ật} Khoáng s^{ản} và Lu^{ật} B^ỏ v^à Môi tr^{ường}) đ^u đ^ểy đ^ể và t^ổng x^ãng v^à i pháp quy các n^{ội}c tiên ti^{ên} khác. Tuy nhiên, nguyên t^{ắc} Nhà N^{ội}c pháp quy^{ên} ch^ỉa đ^ểc nhân dân và các v^à l^{ãnh} đ^{ạo} th^{ực} m^u n^{ội}. Vì nao núng mu^{ốn} đ^ểa n^{ội}c ta lên hàng m^{ột} t^ổng qu^{ốc}, Chính phủ đã vi ph^{ạm} nhi^{ều} u quy đ^{ịnh} nh^à Qu^{ốc} h^{ội}, đ^ểi di^{nh} n^{ội}c dân. Cũng vì nao núng đ^ó, Chính phủ đã h^àp t^ổp t^ổo ra nh^ững vi ^{phạm} c^ả đ^ể r^ủi mà không trình Qu^{ốc} h^{ội} tr^ởc. Chúng tôi tin c^ảy ^đ sáng su^{ốt} t^ổc^ả các v^à Dân bi^{ểu} u x^ã lý nh^à c^ảnh các thành viên Chính phủ ph^ải tuân th^{ực} tri^{ết} đ^ể pháp quy Nhà N^{ội}c đ^ể làm g^{ọn}g cho dân.

Chính phủ đã trình Qu^{ốc} h^{ội} đ^ề án b^ê-xít Tây Nguyên nh^à là gi^ữi pháp duy nh^àt đ^ể phát tri^{ển} kinh t^ế vùng này. Trên l^{ãnh} th^{ực} và l^{ãnh} h^ài n^{ội}c ta, đ^ểc bi^{ết} t^ổ vùng Tây Nguyên, có nhi^{ều} u tài nguyên thiên nhiên khác ch^ỉa đ^ểc khai thác mà báo cáo của Chính phủ không đ^ể c^ảp đ^ển. Ngoài ra, t^ổ khi có chính sách Đ^ểi m^{ới}, kinh t^ế n^{ội}c ta tăng tr^ởng m^{ột} nh^à m^{ột} c^ả dù ngành khai thác m^{ột} ch^ỉ chi^{nh} m^{ột} t^ổ tr^ởng nh^à và t^ổ l^à đ^ó có xu h^{ướng}ng gi^{ảm}. Nh^à v^ày không khai tri^{ển} n^{ội} đ^ề án b^ê-xít Tây Nguyên thì cũng không sao. Đ^ề án này ch^ỉ là m^{ột} t^ổph^ổng án trong s^ố nhi^{ều} u ph^ổng án khác có th^ể hay h^àn. Chúng tôi xin Chính phủ so s^{ánh} l^ài h^ài c^ả t^ổt c^ả các ph^ổng án đ^ể Qu^{ốc} h^{ội} có th^ể ch^ỉn.

Chính phủ đã trình Qu^{ốc} h^{ội} m^{ột} báo cáo ch^ỉy^{ếu} u t^ổp trung vào nh^ững đ^ề án đang tri^{ển} khai. Ph^ổng pháp c^ảt m^{ột} đ^ề án l^àn thành nhi^{ều} u đ^ề án nh^à có th^ể là m^{ột} t^ổy đ^ể "lách lu^{ật}" đ^ể không trình Qu^{ốc} h^{ội} m^{ột} đ^ề án l^àn h^àn n^{ội}a. Đ^ề án l^àn đ^ó là quy ho^{ạch} kinh t^ế x^ã h^{ội} vùng Tây Nguyên. Th^{ực} ra thì v^àn đ^ể t^ổm^{ột} n^{ội} là vai trò của các ngành khai thác tài nguyên thiên nhiên trong kinh t^ế Vi^{ệt} Nam. Tùy chúng ta ch^ỉn l^à t^ổc đ^ể khai thác nh^ững t^ổm^{ột} năng ^đy và đ^ểt t^ổ tr^ởng c^ả nh^ững ngành khai thác ^đy trong toàn b^ộ các ho^{ạt} đ^{ộng}ng kinh t^ế n^{ội}c ta ra sao thì

chúng ta sẽ tiến lên hàng công quốc hữu công nghiệp hay suy thoái đến không còn sức đứng
ngóc lên được nữa. Chúng tôi xin các vị Dân biểu nâng tầm o luận và nghị quyết lên
hàng nghị vấn để làm rõ những vấn đề tồn tại lâu dài của đất nước.

Với dự án bê-xít Tây Nguyên thì chúng tôi xin kiến nghị tiếp tục dự án nhà máy Tân Rai và hoãn
lại những dự án bê-xít khác để có thì giờ :

(a) nghiên cứu kỹ hơn về khả thi về kinh tế, kỹ thuật (đặc biệt về môi trường) , văn hóa xã hội và
hợp tác quốc tế ;

(b) tăng cường đội ngũ cán bộ thanh tra kỹ thuật, thanh tra môi trường và thanh tra tài chính;

(c) nghiên cứu những cách mới phát triển công nghiệp qua dự án và đưa những cách mới đó vào kế
hoạch của những dự án khác;

(d) và thành lập một tập đoàn thi công và xây dựng công nghiệp có tiềm năng tham gia trực tiếp
vào dự án Tân Rai, học hỏi tay nghề của Chalico để thực hiện những dự án tiếp theo.

Nếu quyết định tiếp tục dự án Tân Rai thì chúng tôi xin đề nghị điểu chỉnh thêm vấn đề xây
cùng một lúc một nhà máy điện phân ở Đắk Nông hay Lâm Đồng với công suất tổng cộng với
công suất của nhà máy alumin. Nhà máy điện phân này sẽ ưu tiên dùng điện của những nhà
máy thủy điện để sản xuất nhôm.

ĐDC
Tham khảo:

[1] "Toàn văn báo cáo của Chính phủ gửi Quốc hội về bê-xít" đăng ở địa chỉ Internet

<http://vietnamnet.vn/chinhtri/2009/05/849417/>

[2] USGS : "Bauxite and alumina" đăng trên địa chỉ Internet

<http://minerals.usgs.gov/minerals/pubs/commodity/bauxite/mcs2009bauxi.pdf>

[3] Xin Quý Dân biểu tham khảo bài của chúng tôi "Công nghiệp khai thác mỏ", đăng trên địa chỉ Internet

http://www.tapchithoidai.org/ThoiDai15/200915_DangDinhCung.htm

[4] "Khai thác quặng bô-xít Tây Nguyên: Nguy cơ, chúng ta có gì pháp", đăng trên địa chỉ Internet

<http://www.tuoitre.com.vn/Tianyon/Index.aspx?ArticleID=284683&ChannelID=17>

[5] "Không đưa án bô-xít ra Quốc hội là lách luật" đăng trên địa chỉ Internet

<http://vietnamnet.vn/chinhtri/2009/05/849749/>

[6] "10 lý do đáng nghi ngờ việc đưa án bô-xít Tây Nguyên" đăng trên địa chỉ Internet

<http://www.tuanvietnam.net/vn/thongtindachieu/5543/index.aspx>

HC, HO Máng Bauxite Viát Nam biên tập